

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN -TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lam Điền

2. Bà Trần Thị Mai Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:
Ông Y Rin Niê Kđăm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ-HPT ngày 30/05/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Kh – Sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Phan Văn C – Sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đào Thị Kh trình bày:

Bà và ông Phan Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tổ chức cưới theo phong tục từ năm 1991, hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/1991 tại Thị trấn Nông Trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Sau đó chuyển đến sinh sống tại địa phương tại xã Ea Wer, huyện Buôn Đơn cho đến nay.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, do tính tình không hợp, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hôn nhân không thể hàn gắn được, do đó vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau có 03 con chung tên là Phan Văn B – Sinh năm 1993; Phan Thị Quỳnh M – Sinh năm 1996 và Phan Quỳnh M – Sinh năm 1996. Hiện các con đã trưởng thành lập gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống có tạo dựng được ít tài sản nhưng chúng tôi đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn C.

Tại bản tự khai ngày 08/03/2022 và biên bản hòa giải ngày 23/03/2022 bị đơn ông Phan Văn C trình bày:

Ông và bà Đào Thị Kh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và chung sống đến nay có 03 người con chung tên là Phan Văn B - Sinh năm 1993; Phan Thị Quỳnh M - Sinh năm 1996 và Phan Quỳnh M - Sinh năm 1996. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, tuy nhiên bản thân ông không muốn ly hôn. Trường hợp bà Kh kiên quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận nguyên đơn bà Đào Thị Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn C. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử ; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Kh.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bà Đào Thị Kh được ly hôn với ông Phan Văn Cường.

Về con chung có Phan Văn B – Sinh năm 1993; Phan Thị Quỳnh M – Sinh năm 1996 và Phan Quỳnh M – Sinh năm 1996, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu phân chia tài sản chung và nợ chung không có, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Đào Thị Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Phan Văn C vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tòa án nhận thấy bà Đào Thị Kh và ông Phan Văn C chung sống với nhau trên tinh thần tình yêu tự nguyện từ năm 1991, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Thị trấn Nông Trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái ngày 18/12/1991. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Năm 2019 và năm 2021 bà Kh đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng quá trình hòa giải bà đã tự nguyện rút lại toàn bộ đơn để cho chồng bà có cơ hội tự sửa chữa những khuyết điểm để cùng xây dựng gia đình nhưng không thành. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà Đào Thị Kh và ông Phan Văn C sinh sống tại Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, thì được biết bà Khoa và ông Cường cũng thường xuyên mâu thuẫn nên hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà Đào Thị Kh kiên quyết ly hôn với ông Phan Văn C điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Kh và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Kh, xử cho bà oa được ly hôn với ông Phan Văn C là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Có 03 con chung, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu phân chia tài sản chung và nợ chung không có, nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Khoa.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đào Thị Kh được ly hôn với ông Phan Văn C.

2. *Về án phí:* Bà Đào Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn theo biên lai thu số 0002493 ngày 25/02/2022.

3. *Quyền kháng cáo:* Bà Đào Thị Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phan Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện Buôn Đôn;
- Thị trấn Nông Trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Định Tình